

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 397, 212, 213, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn T N H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Phạm N T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T không có con chung.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T thỏa thuận, anh Phạm N T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T không có con chung.
- Về tài sản, vay nợ chung: chị Nguyễn T N H và anh Phạm N T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm N T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002542 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn